

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Phụ lục 1

TỔNG HỢP ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA NĂM 2020

NỘI DUNG	THANG ĐIỂM	ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ	GHI CHÚ
TỔNG ĐIỂM (A+B+C+D)	100	79.5	
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ PCTN	20	16	
A.1. Lãnh đạo, chỉ đạo:	4	0	Lý do: Theo công văn 479/TTr ngày 03/8/2021 của Thanh tra tỉnh trường Cao đẳng Sơn La không phải đánh giá nội dung này
A.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện	16	16	
A.2.1. Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	4	4	
<i>A.2.1.1. Ban hành kế hoạch triển khai</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	
<i>A.2.1.2. Kết quả thực hiện</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	
A.2.2. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	4	4	
<i>A.2.2.1. Ban hành kế hoạch</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	
<i>A.2.2.2. Kết quả thực hiện</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	
A.2.3. Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN	4	4	
<i>A.2.3.1. Ban hành kế hoạch</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	
<i>A.2.3.2. Kết quả thực hiện</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	

A.2.4. Thực hiện kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	2	2	
A.4.1. Ban hành kế hoạch	1	1	
A.4.2. Kết quả thực hiện	1	1	
A.2.5. Việc tiếp công dân	2	2	
B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG	35	30	
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	30	30	
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại điều 10 của Luật PCTN năm 2018	8	8	
B.1.2. Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	2	2	
B.1.3. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	2	2	
B.1.4. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI)	6	6	
<i>B.1.4.1. Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI</i>	3	3	
<i>B.1.4.2. Kết quả giải quyết XDLI</i>	3	3	
B.1.5. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	0	0	Lý do: Năm 2020, chưa ban hành đầy đủ các văn bản quy định về chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC (theo Quy định số 339/QĐ-TTCP ngày 20/7/2021 của Thanh tra Chính phủ)
B.1.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	6	6	
<i>B.1.6.1. Kết quả tổ chức thực hiện</i>	2	2	
<i>B.1.6.2. Kết quả kê khai TSTN lần đầu</i>	2	2	
<i>B.1.6.3. Kết quả công khai TSTN</i>	2	2	
B.1.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP (Chỉ thị 10)	6	6	
<i>B.1.7.1. Kế hoạch triển khai năm 2020</i>	2	2	
<i>B.1.7.2. Việc tiếp nhận xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp</i>	2	2	
<i>B.1.7.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i>	2	2	

B.2. Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	5	0	Lý do: Theo công văn 479/TTr ngày 03/8/2021 của Thanh tra tỉnh trường Cao đẳng Sơn La không phải đánh giá nội dung này
		23.5	
C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	35	8	
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng	12	4	
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát	4	4	
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	4	0	
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	4	12.5	Lý do: Theo công văn 479/TTr ngày 03/8/2021 của Thanh tra tỉnh trường Cao đẳng Sơn La không phải đánh giá nội dung này
C.2. Việc xử lý tham nhũng	20	5	
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân	5	2.5	
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức</i>	2.5	2.5	
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân</i>	2.5	0	
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự có hành vi tham nhũng	7.5	7.5	Lý do: Theo công văn 479/TTr ngày 03/8/2021 của Thanh tra tỉnh trường Cao đẳng Sơn La không phải đánh giá nội dung này
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng	7.5	2.5	
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i>	2.5	2.5	
<i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</i>	2.5	2.5	
<i>C.2.3.1. Hình thức cách chức</i>	2.5	3	

C.3. Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng	3	10	
D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG	10	5	
D.1. Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính	5	5	
D.2. Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp	5	5	

Ghi chú: Nhà trường sau khi tự đánh giá đạt 79.5/100 điểm (Lý do số điểm còn lại trên tổng số 100 theo hướng dẫn của công văn số 479/TTr ngày 03/8/2021 của Thanh tra tỉnh Nhà trường không phải thực hiện đánh giá).